TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2022/QĐCNTTLH	*Cao Lãnh, ngày 01 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Thanh B và chị Nguyễn Thị H;

- Sau khi nghiên cứu: Đơn yêu cầu đề ngày 25 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Thanh B và chị Nguyễn Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Phạm Thanh B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh B và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị Ly thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Bích N, sinh ngày 04/7/2017. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Anh Phạm Thanh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh B và chị Ly không cùng nợ ai và cũng không cho ai nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Trần Văn Đô